

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: **1481/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Nông, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007
của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường,
thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP
ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định
quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công
tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh
Đăk Nông;*

Căn cứ Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 02 tháng 4 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đăk Nông về việc triển khai Hướng dẫn số 169-HD/BVTW ngày 11/6/2013 của Ban Dân vận Trung ương về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư;

Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tỉnh ủy Đăk Nông về Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-STNMT ngày 12 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Báo Đăk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC, NNTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

**QUY CHẾ DÂN CHỦ
TRONG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện Quy chế dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
2. Người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
2. Bảo đảm quyền của người dân được biết, được tham gia ý kiến để thực hiện và giám sát việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định pháp luật.
3. Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, Doanh nghiệp và người có đất phải thu hồi.
4. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước ở địa phương; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng.

6. Bảo đảm sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Chương II NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 4. Những nội dung phải công khai

1. Những chủ trương, chính sách, các văn bản của Trung ương, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các văn bản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (trừ trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh).

4. Bản vẽ quy hoạch chi tiết và mảnh trích đo địa chính (hoặc trích lục địa chính) khu vực Nhà nước thu hồi đất được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Bảng giá đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Giá đất cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Quyết định phê duyệt đầu tư công trình, dự án.

7. Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ công tác thực hiện việc giải phóng mặt bằng (nếu có).

8. Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khi Nhà nước thu hồi đất.

9. Dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: Đối tượng và điều kiện được tái định cư; phương thức tái định cư; địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, căn hộ, giá đất, giá nhà tái định cư (nếu có); thời gian bàn giao đất hoặc nhà tái định cư (nếu có).

10. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

11. Quyết định thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (nếu có); Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết.

12. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

13. Thông báo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời hạn bàn giao mặt bằng; thời gian nhận nhà (nếu có), đất tái định cư.

14. Ý kiến đóng góp của người dân trong khu vực có đất thu hồi.

Điều 5. Hình thức, thời điểm công khai

1. Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có thể áp dụng một hoặc đồng thời nhiều hình thức công khai:

a) Việc lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và thông báo trên các phương tiện truyền thanh của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thông báo bằng văn bản đến từng người có đất phải thu hồi.

c) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Thông qua việc tiếp công dân của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm phải niêm yết, tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân trong khu vực có đất thu hồi ít nhất là 20 ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên.

Điều 6. Những nội dung người có đất phải thu hồi được tham gia ý kiến

1. Kết quả kiểm đếm, khảo sát, đo đạc về đất đai, vật kiến trúc, cây cối hoa màu gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ.

3. Kế hoạch tái định cư, nguyên tắc, phương thức thực hiện bố trí tái định cư (đối với những dự án có tái định cư).

Điều 7. Hình thức tham gia ý kiến

1. Tham gia trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua người đại diện tại hội nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức.

2. Bằng văn bản hoặc thư góp ý hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để tham gia ý kiến thể hiện qua biên bản làm việc (trường hợp ý kiến phản ánh qua trao đổi trực tiếp thì cơ quan tiếp nhận ý kiến phải lập biên bản tiếp nhận ý kiến).

3. Thông qua Phiếu lấy ý kiến của người có đất thu hồi được cung cấp.

4. Thông qua Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Điều 8. Nội dung giám sát

Nội dung giám sát bao gồm những nội dung công khai và những nội dung người sử dụng đất tham gia ý kiến quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quy chế này.

Điều 9. Hình thức giám sát

1. Người sử dụng đất thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của các cấp chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Ban thanh tra nhân dân.

2. Cử đại diện của người bị thu hồi đất tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc tổ công tác giải phóng mặt bằng cấp xã.

3. Người bị thu hồi đất thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đăk Nông và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc thu hồi đất, xác định giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp giải quyết các nội dung còn vướng mắc, kiến nghị trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng cho các trường hợp khi giao đất cho hộ gia đình, cá nhân.

3. Sở Xây dựng phối hợp giải quyết các vướng mắc liên quan đến giá nhà, tài sản, công trình xây dựng trên đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; phối hợp giải quyết các nội dung liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa khảo sát, xây dựng các quy định liên quan đến giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, hoa màu, vật nuôi, tiêu chí sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả, giá trị kinh tế cao trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm căn cứ tính mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

b) Phối hợp giải quyết các nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Sở Giao thông vận tải chủ trì hướng dẫn việc xác định hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu về nội dung liên quan về xây dựng phương án đào tạo, chuyển đổi nghề (nếu có) và tìm kiếm việc làm của người bị thu hồi đất trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

7. Thanh tra tỉnh

a) Tổ chức xác minh, kết luận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo.

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ngành có liên quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

8. Sở Nội vụ phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các địa phương và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

9. Các Sở, Ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải quyết vướng mắc về kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện tốt Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đăk Nông và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc thu hồi đất, xác định giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân thuộc thẩm quyền.

4. Thực hiện hình thức công khai theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố; phối hợp thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

2. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đối với việc thực hiện giám sát theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết.

3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân liên quan đến thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền; tổng hợp những ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết để nhân dân biết, thực hiện.

4. Chủ trì phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trao Thông báo thu hồi đất và các Quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến người có đất thu hồi, gồm: Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc (nếu có), Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có), Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

Điều 13. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản theo quy định tại khoản 8, khoản 9 (nếu có), khoản 10, khoản 11 Điều 4 Quy chế này.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và thông báo, gửi cho người có đất thu hồi biết về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Buôn, Bon, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

Điều 14. Chủ đầu tư

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ liên quan đến dự án có đất thu hồi.

2. Phối hợp cùng địa phương, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Chuẩn bị kinh phí để kịp thời chi trả cho người có đất Nhà nước thu hồi ngay sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 15. Người có đất thu hồi

1. Kê khai đúng, đầy đủ các thông tin về đất đai gồm: diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng, thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng; các loại tài sản, cây cối hoa màu, nhà ở, vật kiến trúc có trên thửa đất thu hồi.

2. Cung cấp cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn bộ các giấy tờ liên quan đến thửa đất thu hồi.

3. Thực hiện nghiêm các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến lập hồ sơ đất đai phục vụ thu hồi đất.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Trưởng thôn, Buôn, Bon, Tổ trưởng Tổ dân phố tổ chức; thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi./. ✓
